

I. ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Giận dữ là cảm xúc rất tự nhiên khi ta thấy điều gì đó trái ý mình. Nhưng sự tức giận cũng là *“con dao hai lưỡi”*. Không nên để *“nóng giận mất khôn”*, cũng như không nên cố tình chôn vùi hay che giấu sự giận dữ đang sôi sục trong lòng. Tuy nhiên, nếu giận dữ vào đúng lúc và đúng chỗ, ta sẽ tìm cách giải quyết vấn đề và tháo gỡ những cảm xúc tiêu cực của bản thân.

Khi một sự việc nào đó diễn ra ngoài ý muốn, ta có thể lựa chọn: hoặc bước thêm một bước, cố gắng kiểm soát sự việc, và khiến chúng diễn tiến như cách ta muốn, hoặc lùi lại một bước, lắng lẽ quan sát sự việc, suy ngẫm và tìm ra cách phản ứng khiến cho tâm hồn mình thanh thản. Đừng bao giờ đánh mất sự bình yên trong tâm hồn chỉ vì những nóng giận nhất thời.

Trước đây, tôi thường cố che giấu sự giận dữ của mình, cũng vì thế mà trong tôi lúc nào cũng như chất chứa một dòng nham thạch chỉ trực chờ cơ hội là tuôn trào phá hủy tất cả. Nhưng giờ đây, tôi hiểu rằng, mình cần thiết nhìn nhận và làm chủ cảm xúc nguy hiểm ấy, đồng thời lựa chọn thời điểm thích hợp để giải thoát chúng. Có như thế, chúng mới không khiến tôi mắc phải sai lầm, hoặc làm tổn thương người khác”.

(Theo *Quên hôm qua sống cho ngày mai*, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, tr.11-12)

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của văn bản. (0,5 điểm)

Câu 2. Vì sao người viết lại cho rằng sự tức giận là *“con dao hai lưỡi”*? (0,75 điểm)

Câu 3. Theo anh/chị, vì *“sao đừng bao giờ”* đánh mất sự bình yên trong tâm hồn chỉ vì *những nóng giận nhất thời*? (1,0 điểm)

Câu 4. Anh/Chị thường làm gì khi giận dữ hoặc chứng kiến cơn giận dữ của người khác? (0,75 điểm)

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Từ văn bản thuộc phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ), trình bày suy nghĩ của anh/chị về cách kiểm soát cơn tức giận trong bản thân.

Câu 2 (5,0 điểm).

*“Cuộc đời tuy dài thế
Năm tháng vẫn đi qua
Như biển kia dẫu rộng
Mây vẫn bay về xa*

*Làm sao được tan ra
Thành trăm con sóng nhỏ
Giữa biển lớn tình yêu
Để ngàn năm còn vỗ”.*

(Trích *Sóng* – Xuân Quỳnh, theo *Ngữ văn 12*, tập hai, NXB Giáo dục– Việt Nam, tr.156)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ trên. Từ đó nhận xét về cách bày tỏ khát vọng tình yêu của nhà thơ Xuân Quỳnh.

HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN	NỘI DUNG	ĐIỂM
Đọc hiểu		3.0
Câu 1	Phương thức nghị luận/ nghị luận	0,5
Câu 2	Sự tức giận là <i>con dao hai lưỡi</i> vì khi nóng giận ta “ <i>mất khôn</i> ”, tức là không còn bình tĩnh, tỉnh táo để xử trí mọi việc một cách hợp lí, thấu đáo, nhưng <i>nếu giận dữ vào đúng lúc và đúng chỗ, ta sẽ tìm cách giải quyết vấn đề và tháo gỡ những cảm xúc tiêu cực của bản thân</i> .	0,75
Câu 3	Không nên <i>đánh mất sự bình yên trong tâm hồn chỉ vì những nóng giận nhất thời</i> vì những nóng giận, dù là nhất thời, cũng đều khiến ta cảm thấy khó chịu, bức bối, tức tối, thậm chí muốn trả thù... – đây đều là những cảm xúc tiêu cực. Những cảm xúc này sẽ khiến tâm hồn ta trở nên sục sôi thay vì tĩnh lặng, yên bình. Trong khi đó, <i>sự bình yên trong tâm hồn</i> mới là điều quý giá hơn cả.	1,0
Câu 4	Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, phù hợp với chuẩn mực đạo đức.	0,75
Làm văn		7.0
Câu 1	Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ), trình bày suy nghĩ của anh/chị về cách kiểm soát cơn tức giận trong bản thân.	2.0
	1. Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận: Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề. (Nếu HS viết từ 2 đoạn trở lên thì không cho điểm cấu trúc)	0.25

	2. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Ý nghĩa việc <i>kiểm soát cơn tức giận trong bản thân</i>	0.25
	3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; các phương thức biểu đạt, nhất là nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Cụ thể: * Câu mở đoạn: Dẫn ý liên quan (có thể lấy ý thể hiện trong phần Đọc hiểu) để nêu vấn đề cần nghị luận. * Các câu phát triển đoạn: – Bàn luận * Vì sao con người thường có cảm xúc nóng giận? Biểu hiện? – Khi gặp phải những điều không vừa lòng, không đúng ý. – Khi ai đó làm cho bạn bực mình – Khi tức giận, chúng ta có xu hướng nổi nóng, nói to, quát to, có những hành vi như quăng đập các đồ vật gần quanh mình, thậm chí đánh đuổi đối tượng gây ra cơn giận dữ của mình... * Vì sao phải kiểm soát cơn tức giận của bản thân? Làm thế nào để kiểm soát cơn tức giận? : Kiểm soát cơn tức giận của bản thân tức là làm chủ được những lời nói, cử chỉ, hành động của bản thân khi tức giận, không làm tổn hại, tổn thương đến đối tượng xung quanh, chúng ta có thể: chủ động tránh mặt nguyên nhân gây ra cơn tức giận của ta; kiềm chế lời nói bằng cách im lặng; tìm kiếm, phân tích nguyên nhân dẫn đến cơn tức giận; nếu buộc phải đối diện với nguyên nhân khiến ta tức giận thì cố gắng giữ bình tĩnh để không có những lời nói, cử chỉ, hành động thô lỗ, thiếu văn hóa – Mở rộng: – Khâm phục những người có cách cư xử hòa nhã, bình tĩnh. – Nếu để sự tức giận lên đến đỉnh điểm, con người rất dễ gây tội ác. *Câu kết đoạn: đưa ra bài học nhận thức và hành động phù hợp	1.0
	4. Sáng tạo: Có cách diễn đạt độc đáo; thể hiện được những suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	0.25
	5. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.25

Câu 2	Cảm nhận 2 khổ thơ cuối trong bài thơ <i>Sóng</i> của Xuân Quỳnh.	5.0
	1. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề nghị luận. Thân bài triển khai các luận điểm để giải quyết vấn đề. Kết bài đánh giá, kết luận được vấn đề.	0.25
	2. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Cảm nhận được nội dung của 2 khổ thơ trong bài thơ <i>Sóng</i>.	0.5
	3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Học sinh có thể trình bày hệ thống các luận điểm theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung sau:	0.5
	3.1. Cảm nhận đoạn thơ a. Nội dung: Nhân vật trữ tình <i>em</i> với những trăn trở về sự hữu hạn của cuộc đời, của tình yêu và khát vọng được dâng hiến hết mình cho tình yêu. Đoạn 1: Sự chiêm nghiệm về cái hữu hạn và vô hạn, giữa cái thiên biến và bất biến. + <i>Cuộc đời – năm tháng</i> là hoán dụ chỉ thời gian (thời gian của đời người và thời gian của vũ trụ); <i>biển – mây</i> là hoán dụ chỉ không gian. Cuộc đời con người dẫu có dài đến một trăm năm hoặc lâu hơn nữa thì so với thời gian vô cùng vô tận của vũ trụ cũng chỉ là khoảnh khắc hữu hạn. Biển tưởng như rộng lớn vô cùng nhưng vẫn bị giới hạn bởi bờ cõi trong khi đó, áng mây nhỏ bé lại có thể bay từ bầu trời này qua bầu trời khác, có thể bay trên khắp mặt biển, đại dương. + <i>Năm tháng</i> là dòng thời gian vô thủy vô chung, con đường bay của mây gọi đến không gian vô cùng vô tận; còn <i>cuộc đời</i> là quỹ thời gian hữu hạn, ngăn ngùi, <i>biển</i> gọi đến cái nhỏ bé. Đoạn 2: Khát vọng tình yêu vĩnh hằng, vĩnh cửu. + Cấu trúc nghi vấn cầu khiến (<i>Làm sao được tan ra</i>) diễn tả nỗi trăn trở và khao khát chân thành, tha thiết, mãnh liệt của <i>em</i>. + <i>Tan ra</i>: khát vọng hi sinh, dâng hiến trọn vẹn cho tình yêu, là sống hết mình, yêu hết mình, dâng hiến hết mình cho tình yêu. → Giải pháp thể hiện trái tim nhân hậu, vị tha, giàu đức hi sinh, bao dung vô cùng của người phụ nữ trong tình yêu khi không thể kéo dài năm tháng, khi bối rối, lo âu trước cái ngăn ngùi của	2.0

	tình yêu. + Khi <i>tan ra</i>, khi dâng hiến tận độ cho tình yêu, <i>em</i> dường như đã chiến thắng cái hữu hạn của cả thời gian và không gian . Do đó, tình yêu của <i>em</i> được vĩnh hằng cùng vô biên năm tháng. b. Nghệ thuật: Về nghệ thuật: thể thơ năm chữ với những câu thơ không ngắt nhịp, hình ảnh hoán dụ giàu sức liên tưởng (<i>cuộc đời, năm tháng, biển, mây</i>); ẩn dụ (<i>sóng, biển lớn tình yêu...</i>), số từ (<i>trăm, ngàn</i>); giọng điệu thiết tha, chân thành...	
	3.2. Nhận xét về cách bày tỏ khát vọng tình yêu của nhà thơ Xuân Quỳnh. - Đoạn thơ nói riêng và bài thơ “Sóng” nói chung bộc lộ cái tôi cá nhân của thi sĩ Xuân Quỳnh trong tình yêu, đó là cái tôi giàu cảm xúc và khát vọng mãnh liệt . - Không che dấu, không ngại ngùng, Xuân Quỳnh rất mạnh mẽ, rất hiện đại trong cách bày tỏ khát vọng tình yêu: được vượt lên sự hữu hạn của đời người, được hóa thân vào con sóng bất tử, được hi sinh, dâng hiến, được tan chảy vào bờ cõi không giới hạn. - Qua cách bày tỏ tình yêu ấy, ta thấy hiện lên một Xuân Quỳnh với một trái tim yêu cháy bỏng, một tâm hồn yêu nồng nàn, rất mạnh mẽ mà cũng rất chân thật, rất đời, rất “người”.	1.0
	4. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
	5. Sáng tạo Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	0.5